

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hình phạt là một biện pháp cưỡng chế của Nhà nước, được qui định trong luật hình sự, do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội theo thủ tục do luật định, để tước hoặc hạn chế một số quyền hay lợi ích đối với người bị kết án. Hình phạt có mục đích giáo dục, cải tạo người bị kết án trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống xã hội, phòng ngừa họ phạm tội mới và phòng ngừa những người khác phạm tội (thực hiện việc răn đe và phòng ngừa chung). Hình phạt còn giáo dục mọi người tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Nghiên cứu về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù gắn liền với nhu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự trong cải cách tư pháp, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị đã đặt ra vấn đề cải cách các cơ quan tư pháp, trong đó có cơ quan thi hành án theo hướng xây dựng mô hình thống nhất, tập trung quản lý công tác thi hành án.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên nói lên tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài: "**Hình phạt tù và thi hành hình phạt tù - Những vấn đề lý luận và thực tiễn**" và cũng chính là lý do mà tác giả chọn đề tài này làm luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Cho đến nay đã có nhiều công trình khoa học, sách báo pháp lý chuyên ngành trong nước nghiên cứu ở các mức độ và các bình diện khác nhau về đề tài hình phạt và hệ thống hình phạt như: "*Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*" của tập thể tác giả Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995; "*Tội phạm học, luật hình sự và tố tụng hình sự*" của tập thể tác giả do GS, TSKH Đào Trí Úc chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995; Luận án tiến sĩ Luật học: "*Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam*" của Nguyễn Sơn; một số luận văn thạc sĩ Luật học viết về đề tài hình phạt như: "*Hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*" của Nguyễn Văn Vĩnh; "*Hệ thống hình phạt trong luật hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*" của Đặng Đức Thọ; "*Những vấn đề về hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*" của Nguyễn Phi Hùng; "*Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam*" của Lê Văn Hoàng... Ngoài ra cũng có một số bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành về vấn đề này.

Đề tài thi hành hình phạt tù đã được nghiên cứu trong một số công trình khoa học như: Sách chuyên khảo "*Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*", của GS.TS. Võ Khánh Vinh và PGS.TS. Nguyễn Mạnh Kháng; "*Xây dựng mô hình thống nhất công tác thi hành án*", của Hoàng Thọ Khiêm, đề tài khoa học, 1996; "*Thực trạng pháp luật thi hành án phạt tù và phương hướng hoàn thiện*" của Tiến sĩ Phạm Văn Lợi đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 02/2006; Luận án tiến sĩ Luật học: "*Hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự*" của Vũ Trọng Hách; Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Thi hành hình phạt tù*" của Nguyễn Văn Nông; "*Bảo đảm quyền con người trong thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay*" đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 04/2007 v.v... và một số bài viết trên các tạp chí chuyên ngành.

Nhìn chung, các công trình khoa học nêu trên đã nghiên cứu có tính chất tổng thể hoặc là về những vấn đề chung của hệ thống hình phạt, hoặc là về một hình phạt cụ thể nào đó, hay nghiên cứu về công tác thi hành án hình sự. Nhưng cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách chuyên sâu, toàn diện và có hệ thống về mặt lý luận cũng như thực tiễn về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù trên cả ba bình diện: lập pháp, áp dụng pháp luật và thi hành án, để từ đó đề ra những phương hướng, kiến nghị lập pháp về vấn đề này trên phương diện tổng thể cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam. Vì vậy sẽ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, nếu có một công trình nghiên cứu đề tài này ở cả ba bình diện nêu trên.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn của hình phạt tù, thi hành hình phạt tù theo pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự Việt Nam, từ đó xác định những bất cập, hạn chế để trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù nhằm đảm bảo công lý, công bằng xã hội, cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nói trên, tác giả luận văn đã đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Bằng cách tiếp cận tổng thể từ cái chung đến cái cụ thể, đi từ lý luận đến đánh giá thực tiễn xét xử, tác giả làm rõ khái niệm, mục đích của hình phạt tù, vai trò ý nghĩa, bản chất pháp lý của hình phạt tù.

- Làm rõ các vấn đề lý luận về thi hành hình phạt tù như khái niệm; các điều kiện thi hành hình phạt tù; trình tự thủ tục thi hành hình phạt tù.

- Đánh giá thực trạng áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế và những nguyên nhân của nó.

- Trên cơ sở các quan điểm của Đảng và Nhà nước về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù, luận văn đề xuất các giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn của hình phạt tù và thi hành hình phạt tù theo pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự Việt Nam, cụ thể là: khái niệm, mục đích, bản chất của hình phạt tù; khái niệm, bản chất, các điều kiện, trình tự thi hành hình phạt tù...

Nêu ra những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu những tiến bộ trong việc áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù của một số nước trên thế giới, qua đó nêu lên quan điểm, yêu cầu và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù theo pháp luật hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam, đồng thời luận văn cũng có đề cập tới một số quy phạm của luật tổ tụng hình sự nhằm hỗ trợ cho việc giải quyết nhiệm vụ và đối tượng nghiên cứu.

Do điều kiện về thời gian, trong khuôn khổ của luận văn thạc sĩ luật học nên tác giả chỉ nghiên cứu hình phạt tù có thời hạn và việc thi hành hình phạt này trong thực tiễn. Kinh nghiệm nước ngoài về vấn đề này sẽ được lồng ghép trong mục 2.2.2 của chương 2 và mục 3.2.1 của chương 3.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên đây, các vấn đề khoa học được tiếp cận trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử, quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm; về cải tạo, giáo dục người phạm tội; về tính nhân đạo của pháp luật, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như: lý luận về Nhà nước và pháp luật, luật hình sự, luật tổ tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam và nước ngoài.

Luận văn sử dụng một số phương pháp tiếp cận để làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề tương ứng, đó là các phương pháp nghiên cứu như: lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát thực tế, lý luận kết hợp với thực tiễn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Từ trước đến nay, đã có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước đề cập đến hình phạt, nhưng chưa có công trình nghiên cứu về hình phạt tù trong mối quan hệ biện chứng với thi hành hình phạt tù. Từ góc nhìn của hình phạt tù, luận văn đánh giá việc áp dụng hình phạt này trong thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn áp dụng và thực

tiền thi hành hình phạt tù để tìm ra đâu là căn nguyên của những vướng mắc, bất cập của thực trạng thi hành án hình sự hiện nay. Trên cơ sở thực tiễn, luận văn có những kiến nghị khoa học góp phần hoàn thiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận: Đây là công trình nghiên cứu đề cập một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù ở Việt Nam ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học với những đóng góp về mặt khoa học đã nêu trên.

Về mặt thực tiễn: Luận văn rút ra một số kết luận mang tính khoa học góp phần xác định đúng đắn thực tiễn áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù. Cụ thể, luận văn hoàn thiện là tài liệu tham khảo có giá trị trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự, góp phần khắc phục những khiếm khuyết trong thực tiễn áp dụng và thi hành hình phạt tù, nhằm nâng cao hiệu quả của chúng, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù

Chương 2: Thực trạng áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù ở Việt Nam

Chương 3: Quan điểm, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÌNH PHẠT TÙ VÀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TÙ

1.1. Khái niệm và mục đích của hình phạt tù

Theo luật hình sự Việt Nam, hệ thống hình phạt bao gồm: hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Các hình phạt chính gồm có: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình; các hình phạt bổ sung gồm có: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định, cấm cư trú, tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản, phạt tiền, trục xuất (phạt tiền, trục xuất khi không áp dụng là hình phạt chính).

Hình phạt tù nằm trong hình phạt chính, bao gồm hình phạt tù có thời hạn và tù chung thân và cũng được sắp xếp theo thứ tự từ nhẹ đến nặng, có mức độ nghiêm khắc phù hợp với các thang bậc mức độ nghiêm trọng, nguy hiểm khác nhau của các loại tội phạm.

Có thể đưa ra khái quát khái niệm về hình phạt tù như sau: Hình phạt tù là hình phạt tước quyền tự do của người bị kết án, buộc họ phải cách ly cuộc sống bình thường của xã hội, sống trong một môi trường riêng biệt có sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hình phạt tù bao gồm hình phạt tù có thời hạn và tù chung thân.

Theo luật hình sự Việt Nam, mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm (Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Mục đích của hình phạt là cải tạo, giáo dục người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Thông qua việc áp dụng hình phạt làm cho người phạm tội nhận thức rõ được những lỗi lầm, sai trái hành vi phạm tội của mình để cải tạo và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt còn có mục đích ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới. Đây là mục đích phòng ngừa riêng của hình phạt. Tuy nhiên việc phạm tội mới hay không phạm tội mới không phải là tiêu chí duy nhất trong việc đánh

giá kết quả cải tạo của người phạm tội và hiệu quả của hình phạt, bởi lẽ nguyên nhân của việc tái phạm có thể rất khác nhau.

Đối với các thành viên khác trong xã hội, hình phạt có mục đích giáo dục và nâng cao ý thức pháp luật cho họ, động viên khuyến khích mọi người trong xã hội tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

1.2. Bản chất pháp lý và điều kiện áp dụng hình phạt tù

Hình phạt tù mang đầy đủ các nội dung cơ bản của hình phạt, đó là:

Hình phạt tù là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước.

Hình phạt tù được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án áp dụng.

Hình phạt tù chỉ có thể áp dụng đối với người phạm tội.

Hình phạt tù có thời hạn.

Một nội dung hết sức quan trọng khi nghiên cứu về hình phạt tù có thời hạn đó là **chế định án treo**. Theo pháp luật hình sự Việt Nam, án treo không phải là một hình phạt độc lập trong hệ thống hình phạt mà "án treo là miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện". Đây là trường hợp ngoại lệ đặc biệt của việc thi hành hình phạt tù, người bị kết án tù có thời hạn không buộc phải chấp hành hình phạt tại trại giam mà được chấp hành hình phạt ngoài xã hội với những điều kiện ràng buộc nhất định.

1.3. Khái niệm, mục đích và bản chất của thi hành hình phạt tù

Trong các hoạt động thi hành án hình sự, hoạt động thi hành án phạt tù luôn thể hiện tính cưỡng chế nghiêm khắc. Người chấp hành án tù bị cách ly khỏi xã hội, khỏi môi trường sống và hoạt động của các công dân bình thường khác; chịu sự quản lý, giáo dục trong một môi trường tách biệt và chịu sự điều chỉnh của những quy định pháp luật rất chặt chẽ, nghiêm ngặt.

Thi hành hình phạt tù là buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt. Vì thế mọi phương pháp, hình thức tác động đến việc chấp hành hình phạt của người bị kết án đều dẫn đến mục đích: trừng phạt và giáo dục nhằm cải tạo người bị kết án, giúp họ nhận ra lỗi lầm, có thói quen của người lao động, người lương thiện, tránh xa những mưu toan và hành động phạm tội, cho nên hiệu quả cuối cùng của công tác này là ở chỗ: người mãn hạn tù đạt được những phẩm chất mới như đã nêu trên.

Từ những quy định nêu trên, thi hành hình phạt tù có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thi hành hình phạt tù là hoạt động của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm đưa những người bị kết án tù có thời hạn đi chấp hành hình phạt tại trại giam và tổ chức thực hiện các biện pháp giáo dục họ nhanh chóng trở thành người lương thiện.

Thứ hai, thi hành án phạt tù là hoạt động được tiến hành theo một trình tự pháp lý, tức là được tiến hành theo trình tự thủ tục trong pháp luật về thi hành án phạt tù (Bộ luật Tố tụng hình sự, Pháp lệnh Thi hành án phạt tù, Quy chế trại giam...).

Thứ ba, thi hành hình phạt tù là hoạt động của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền nhằm đưa người bị kết án tù đi chấp hành hình phạt tại trại giam và tổ chức thực hiện các biện pháp cải tạo, giáo dục nhằm giúp họ nhanh chóng trở thành người lương thiện, không phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và trật tự pháp luật, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật nói chung và tội phạm nói riêng.

Pháp luật thi hành hình phạt tù là một chế định quan trọng của luật thi hành án hình sự Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các quy định của pháp luật thi hành hình phạt tù hiện nằm rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Pháp lệnh Thi hành án phạt tù, Nghị định 60/CP ngày 16/9/1993 của Chính phủ ban hành quy chế trại giam, các thông tư hướng dẫn trong các lĩnh vực cụ thể của thi hành hình phạt tù.

1.4. Điều kiện, trình tự thủ tục thi hành hình phạt tù

1.4.1. Điều kiện thi hành hình phạt tù

Điều kiện thi hành hình phạt tù theo nghĩa rộng là điều kiện pháp lý cần và đủ để thực hiện hình phạt tù trong thực tế.

Theo nghĩa hẹp, điều kiện thi hành hình phạt tù có thời hạn là các quyết định pháp lý cụ thể, nếu thiếu các quyết định này, chưa phát sinh việc thi hành hình phạt tù. Để đảm bảo tính có căn cứ và hợp pháp của thi hành án phạt tù, các điều kiện này được quy định cụ thể, rõ ràng trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các điều kiện của việc thi hành hình phạt tù:

1. *Điều kiện thứ nhất* là bản án phạt tù của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

2. *Điều kiện thứ hai* là quyết định thi hành bản án phạt tù của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy có thể nói, trong tố tụng hình sự, điều kiện thi hành hình phạt tù chỉ có thể là bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành hình phạt tù của Chánh án Tòa án khác cùng cấp được Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm ủy quyền ra quyết định thi hành án.

1.4.2. Trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tù

Các hoạt động thi hành hình phạt tù nêu trên đều được thực hiện bằng những thủ tục được quy định theo pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam.

Trình tự, thủ tục đưa bản án phạt tù của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành.

Theo Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự, thẩm quyền ra quyết định thi hành bản án phạt tù của Tòa án thuộc về Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm vụ án đó. Cũng theo Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự thì thẩm quyền ra quyết định thi hành bản án phạt tù có thời hạn của Tòa án cũng thuộc về Chánh án Tòa án khác cùng cấp nhưng với điều kiện là được Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm vụ án đó ủy thác.

Trong quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

Trình tự, thủ tục đưa người bị kết án phạt tù có thời hạn đến Trại giam và tổ chức thực hiện các biện pháp cải tạo, giáo dục họ.

Theo quy định, khi đưa người bị kết án tù vào trại giam để chấp hành hình phạt, Cơ quan thi hành án phạt tù phải đảm bảo có các giấy tờ sau:

- Bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì có bản án sơ thẩm kèm theo;
- Quyết định thi hành án;
- Danh bản xác định căn cước của người bị kết án tù;
- Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ khác chứng minh quốc tịch đối với người bị kết án tù là người nước ngoài.

Khi người bị kết án phạt tù chấp hành xong hình phạt thì đúng ngày đó, Giám thị trại giam phải trả tự do cho họ, cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù và giới thiệu họ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc; đồng thời phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý trại giam và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án.

Chính quyền địa phương cùng với các tổ chức xã hội, gia đình có trách nhiệm giúp đỡ để người đã chấp hành xong hình phạt tù có thể dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng, tạo lập cuộc sống và chấp hành hình phạt bổ sung (nếu có) để sớm trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Chương 2

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ VÀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TÙ Ở VIỆT NAM

2.1. Sơ lược quá trình phát triển các quy định pháp luật về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù từ năm 1945 đến nay

2.1.1. Quá trình phát triển các quy định về hình phạt tù trong luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay

Trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985, ở nước ta chưa có một đạo luật thống nhất và hoàn chỉnh. Các quan hệ pháp luật hình sự được điều chỉnh bởi các quy phạm chứa đựng ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Sắc lệnh, pháp lệnh, sắc luật, nghị định, thông tư... Chính từ những đặc điểm trên của pháp luật hình sự và thực tiễn xét xử của các Tòa án có một sự ảnh hưởng tác động lớn đến việc hình thành, phát triển các chế định của pháp luật, trong đó có hình phạt.

*** Hình phạt tù có thời hạn**

Ngay từ khi Cách mạng tháng Tám thành công, quy định về hình phạt tù có thời hạn trong giai đoạn này nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật hình sự mang tính chất đơn lẻ và là hình phạt được áp dụng hầu hết với các loại tội phạm. Hình phạt tù có thời hạn hầu như được quy định với hình thức trong điều khoản cuối cùng của một văn bản pháp luật, nó được quy định cùng với chế tài khác khi có sự vi phạm điều cấm nêu ra trong một văn bản quy phạm pháp luật.

Nghiên cứu các văn bản kể trên và một số các văn bản khác được ban hành trong những năm đầu thập kỷ 50 cho thấy việc quy định thời hạn hình phạt tù chưa thống nhất, mức thời hạn hình phạt tù có thời hạn rất ngắn từ 3 ngày đến 10 ngày (Sắc lệnh 157 ngày 16-8-1946), 15 ngày đến 3 năm (Luật số 103 ngày 20-5-1957), 1 tháng đến 1 năm (Luật số 102 ngày 20-5-1957)...

Vào những năm đầu của thập kỷ 60, quy định về hình phạt tù thể hiện rõ nét có nội dung chặt chẽ, thống nhất hơn.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (năm 1975), ở thời kỳ này, xã hội có nhiều biến động và thay đổi, tình hình tội phạm trong thời kỳ này diễn biến hết sức phức tạp, nhiều băng nhóm tội phạm nổi lên với tính chất nguy hiểm cao, quy mô rộng lớn. Các văn bản pháp luật hình sự trước đó bộc lộ nhiều yếu điểm không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh chống tội phạm. Trong bối cảnh này, Sắc luật số 03 ngày 15-3-1976 của Hội đồng Chính phủ lâm thời quy định về tội phạm và hình phạt đã kịp thời được ban hành. Sắc luật số 03 ngày 15-3-1976 đã đánh dấu bước tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta. Tuy nhiên, do tính chất và quy mô chưa hoàn chỉnh nên chưa được coi là "Bộ luật".

Bộ luật Hình sự năm 1985 ra đời đánh dấu một bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của luật hình sự nước ta. Bộ luật Hình sự năm 1985 là sự kế thừa và phát triển luật hình sự của Nhà nước ta từ Cách mạng tháng Tám, tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm ở nước ta trong mấy chục năm trước. Lần đầu tiên các loại tội phạm và hình phạt được tập hợp lại và được quy định thống nhất trong một văn bản là Bộ luật Hình sự. Hệ thống hình phạt nói chung và hình phạt tù có thời hạn nói riêng có bước phát triển đáng kể.

Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Điều 33 quy định: Tù có thời hạn là việc buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời gian nhất định. Tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là ba tháng, mức tối đa là hai mươi năm.

*** Về chế định án treo**

Trong luật hình sự Việt Nam chế định án treo ra đời rất sớm, nhưng trong từng giai đoạn khác nhau. Tại Sắc lệnh số 21/SL ngày 14-12-1946 (Điều 10) quy định: "Khi phạt tù, Tòa án có thể cho tội nhân được hưởng án treo"; Thông tư số 2308-NCPL ngày 1-12-1961 của Tòa án nhân dân tối cao xác định "án treo là một biện pháp hoãn hình có điều kiện..."; Thông tư số 19/TATC ngày 02-10-1974 của Tòa án nhân dân tối cao thì "án tù treo phải được xem là hình thức xử lý nhẹ hơn án tù giam". Còn theo Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Hình sự năm 1999 thì án treo được coi là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

Tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định rõ các căn cứ, điều kiện cho người bị kết án được hưởng án treo.

*** Hình phạt tù chung thân**

Tù chung thân là hình phạt tù giam không thời hạn hay còn gọi là tù suốt đời. Hình phạt có tính chất đặc biệt. Chúng được áp dụng đối với những trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng như các tội phản cách mạng,

một số tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa và sở hữu công dân, một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe và danh dự công dân như:

2.1.2. Quá trình phát triển các quy định pháp luật về thi hành hình phạt tù từ năm 1945 đến nay

Từ khi thành lập nước (1945) đến nay, qua các giai đoạn phát triển nhất định và do nhu cầu của xã hội, Nhà nước và các cơ quan tương ứng của Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh hoạt động giáo dục và cải tạo những người bị kết án và những hoạt động khác liên quan chặt chẽ đến nội dung giáo dục và cải tạo những người bị kết án. Những văn bản đó được ban hành dưới những hình thức khác nhau và mức độ điều chỉnh cũng khác nhau.

Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 được ban hành đã có một số quy định về hình phạt tù.

Tuy nhiên, sau khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, chúng ta còn thiếu những văn bản hướng dẫn cụ thể việc thi hành hình phạt tù của các cơ quan có thẩm quyền. Để khắc phục tình trạng này, khắc phục những lệch lạc, sai sót trong việc giam giữ, cải tạo, giáo dục phạm nhân, ngày 27-4-1989 Bộ Nội vụ đã ban hành Chi thị 123 về tăng cường quản lý, cải tạo phạm nhân trong tình hình mới.

Để cụ thể hóa các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 về giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, Liên ngành Bộ Nội vụ - Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên ngành số 04-TTLN ngày 15-8-1989 làm cơ sở pháp lý cho việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Việc khắc phục những nhược điểm của các văn bản về thi hành hình phạt tù, chấn chỉnh công tác quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân, bảo đảm việc thi hành hình phạt tù được thống nhất và có hiệu quả, trở thành yêu cầu khách quan cấp bách. Ngày 08-3-1993, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Thi hành án phạt tù. Năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thi hành án phạt tù. Pháp lệnh Thi hành án phạt tù đã quy định khá đầy đủ các trình tự, thủ tục của quá trình hoạt động thi hành hình phạt tù.

Trên cơ sở xây dựng, hoàn thiện và phát triển hệ thống pháp luật hình sự như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, công tác thi hành án hình sự nói chung, thi hành án phạt tù nói riêng ngày càng được củng cố và phát triển. Đặc biệt là từ khi Nhà nước ban hành các văn bản về công tác thi hành án hình sự như: Pháp lệnh Thi hành án phạt tù (1993), Bộ luật Hình sự (1999), Bộ luật Tố tụng hình sự (2003), Quy chế trại giam, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thi hành án phạt tù (2007)...

Pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự hiện hành đã có những quy định cụ thể về thi hành án phạt tù như sau:

**** Quy định của pháp luật về trại giam và chế độ giam giữ***

Thi hành án phạt tù là buộc người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân cải tạo, giáo dục tại trại giam với chế độ giam giữ nhất định đã được pháp luật quy định.

**** Địa vị pháp lý của phạm nhân trong các trại giam***

Pháp luật quy định một tập hợp các quyền và nghĩa vụ nhất định của phạm nhân đang thụ hình cải tạo trong trại giam. Ngoài những quyền, lợi ích cơ bản và nghĩa vụ như đã nêu ở trên, pháp luật quy định những điều kiện nhất định để khuyến khích phạm nhân phấn đấu cải tạo tốt.

Thời gian chấp hành hình phạt để được xem xét giảm lần đầu là 1/3 thời hạn hình phạt tù từ 30 năm trở xuống và 12 năm đối với tù chung thân.

**** Quy định của pháp luật về cơ quan thi hành hình phạt tù***

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thi hành hình phạt tù được thực hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Để quản lý công tác thi hành hình phạt tù, Nhà nước đã thành lập cơ quan chuyên trách thuộc Bộ Công an, đó là Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Bộ Quốc phòng không tổ chức cơ quan lý thi hành hình phạt tù riêng mà giao cho Cục Điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng.

** Các quy định của pháp luật về đưa bản án phạt tù của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành*

Theo Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án. Quy định "Tòa án khác cùng cấp" đã được hướng dẫn tại điểm 2.1 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02-10-2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ năm "thi hành bản án và quyết định của Tòa án" của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

** Các quy định của pháp luật về hoãn chấp hành hình phạt tù*

Hoãn chấp hành hình phạt tù là việc Tòa án cho người bị xử phạt tù được tạm thời chưa phải chấp hành hình phạt tù khi có căn cứ do pháp luật quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Bộ luật Hình sự, người bị xử phạt tù đang được tại ngoại có thể được hoãn chấp hành hình phạt trong các trường hợp sau đây:

- Người bị xử phạt tù bị bệnh nặng.
- Người bị xử phạt tù là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.
- Người bị xử phạt tù là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt, trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.
- Người bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu công vụ.

** Các quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù*

Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù được quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự là việc Tòa án cho người đang chấp hành hình phạt tù thuộc vào những trường hợp do pháp luật quy định được tạm dừng việc chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định.

** Các quy định của pháp luật về đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam và tổ chức, giáo dục, cải tạo họ*

Theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 15 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù và Điều 8 Quy chế trại giam thì khi đưa người bị kết án tù vào trại giam để chấp hành hình phạt, cơ quan thi hành hình phạt tù phải đảm bảo có đủ các giấy tờ sau đây:

- + Bản sao bản án, quyết định của Tòa án;
- + Quyết định thi hành bản án hình sự: quyết định thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án đang bị tạm giam; quyết định thi hành bản án hình sự đối với người bị kết án đang tại ngoại;
- + Danh chỉ bản xác định căn cước của người bị kết án tù có thời hạn;
- + Quyết định của cơ quan quản lý trại giam đưa người bị kết án tù có thời hạn vào trại giam.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận người bị kết án tù vào trại giam, Giám thị trại giam phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án ra quyết định thi hành án, cơ quan quản lý thi hành án và thân nhân người bị kết án biết. Trường hợp người bị kết án là người nước ngoài thì Giám thị trại giam phải gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan lãnh sự của Bộ Ngoại giao Việt Nam để thông báo cho cơ quan đại diện của nước mà người bị kết án mang quốc tịch. Trong trường hợp người bị kết án đang bị tạm giam thì theo yêu cầu của người thân thích người kết án, cơ quan Công an phải cho phép người bị kết án gặp người thân thích trước khi thi hành án. Khi đã nhận người bị kết án vào chấp hành án tại trại giam, Ban giám thị trại giam phải thông báo cho gia đình người bị kết án biết nơi người đó chấp hành hình phạt.

2.2. Thực trạng áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù ở Việt Nam

2.2.1. Thực trạng áp dụng hình phạt tù ở Việt Nam

Trong phạm vi luận văn, chúng tôi xin đề cập đến thực trạng áp dụng hình phạt tù qua những vụ án được Tòa án nhân dân trong toàn quốc thụ lý và xét xử trong 5 năm, từ năm 2004 đến năm 2008.

Bảng 2.1: Thực trạng áp dụng hình phạt tù

Năm	Số người bị đưa ra xét xử sơ thẩm	Số người bị xử phạt tù	Tỉ lệ%
2004	92.290	73.365	79,5
2005	79.318	76.999	97
2006	89.839	87.238	97,1
2007	92.954	89.297	96,5
2008	99.688	95.855	96,1
Tổng	454.089	422.754	93

Bảng 2.3: Tỷ lệ hình phạt tù và các hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt tù mà Tòa án đã xét xử trong 5 năm (năm 2004 đến năm 2008)

Hình phạt	Tỉ lệ (%)
Cảnh cáo	0,146%
Phạt tiền	1,193%
Cải tạo không giam giữ	1,572%
Trục xuất	0,084%
Hình phạt tù	97,000%

Bảng 2.4: Tỷ lệ hình phạt tù có thời hạn, án treo, tù chung thân

Hình phạt	Tỉ lệ (%)
Án treo	26,428
Tù có thời hạn	73,160
Tù chung thân	0,411

Bên cạnh việc áp dụng phổ biến hình phạt tù trong thực tiễn xét xử, các cấp Tòa án còn bộc lộ nhiều thiếu sót, sai lầm khi áp dụng hình phạt này, đó là mức hình phạt tuyên không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội (quá nặng hoặc quá nhẹ, cho hưởng án treo không đúng).

Như vậy, có thể thấy việc quy định về mặt lập pháp đối với hình phạt tù đã thể hiện một số hạn chế về mặt thực tiễn áp dụng và nhận thức về xã hội về các hình phạt tù đã làm cho chúng được áp dụng phổ biến trong thực tiễn xét xử. Số người bị kết án tù không giảm. Vấn đề này cần được nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật hình sự nước ta theo hướng tăng cường vai trò các hình phạt không phải là tù về mặt lập pháp và về mặt thực tiễn áp dụng.

2.2.2. Thực trạng thi hành hình phạt tù ở Việt Nam

Pháp luật và thực tiễn tổ chức thi hành án phạt tù hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập, một số văn bản pháp luật về thi hành án phạt tù chưa đảm bảo tính hệ thống, chưa thật phù hợp. Nhiều nội dung chưa được "luật hóa" hoặc đã được "luật hóa" nhưng không còn phù hợp.

Sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động thi hành án phạt tù có thể nói là chưa hợp lý, đó là theo quy định của pháp luật hiện hành, Bộ Công an vừa là cơ quan điều tra chủ yếu, vừa là cơ quan tổ chức giam giữ và cải tạo phạm nhân.

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan thi hành án vẫn còn rất nhiều khó khăn, nhất là cơ sở các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ chưa đáp ứng được yêu cầu giam giữ phạm nhân.

Công tác quản lý cải tạo phạm nhân vẫn còn yếu kém, trì trệ, sự phối hợp giữa trại giam với cơ quan, tổ chức, với gia đình phạm nhân cũng như sự phối hợp giữa các trại giam chưa đạt hiệu quả cao.

Công tác giáo dục phạm nhân còn nhiều bất cập, các phạm nhân chủ yếu là trồng trọt, nấu ăn cho bếp của trại, việc dạy nghề hay hướng nghiệp nào khác cho phạm nhân chưa được thực sự chú trọng. Như vậy, hiệu quả dạy nghề có thể nói là chưa phù hợp với nhu cầu của xã hội. Mặt khác công tác quản lý, giúp đỡ những người đã chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng chưa thực sự chặt chẽ và có hiệu quả.

Công tác quản lý nhà nước về thi hành án phạt tù còn có những sơ hở, thiếu sót, tình trạng phạm nhân bỏ trốn, tình trạng người bị kết án tù vẫn ở ngoài xã hội... vẫn hết sức nhức nhối.

Đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ thi hành án phạt tù thiếu biên chế; các trại giam, trại tạm giam thiếu biên chế cán bộ y tế, sư phạm, giáo viên dạy nghề. Tình trạng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thi hành án phạt tù vẫn còn hiện diện. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án hình sự nói chung, thi hành hình phạt tù nói riêng chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và sự phát triển của xã hội.

Tổ chức biên chế và quyền hạn của cơ quan làm công tác thi hành án phạt tù trong lực lượng Công an nhân dân chưa tương xứng với trách nhiệm, phạm vi quản lý được giao, thẩm quyền pháp lý quy định.

Việc phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và Thi hành án đã tương đối chặt chẽ, song vẫn còn nhiều trường hợp hoạt động tổ tụng ở các giai đoạn trước thực hiện không tốt ảnh hưởng đến công tác thi hành án phạt tù, điển hình là việc xét xử oan sai, án tuyên không rõ ràng của Tòa án nên không thể thi hành trên thực tế.

Chưa có sự phối hợp thống nhất giữa thi hành án phạt tù và thi hành án dân sự.

Về thi hành hình phạt tù trong quân đội còn một số bất cập, đó là pháp luật chưa quy định rõ cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm thi hành án phạt tù trong quân đội, tình trạng các Tòa án quân sự vừa xét xử lại vừa thực hiện công việc của cơ quan thi hành án phạt tù; cơ quan điều tra hình sự lại quản lý các trại giam thành án là chưa phù hợp với nguyên tắc hoạt động tư pháp.

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, sự phân hóa trong xã hội, vấn đề xã hội hóa hoạt động thi hành án hình sự nói chung và thi hành hình phạt tù nói riêng đòi hỏi pháp luật thi hành hình phạt tù phải nhanh chóng được hoàn thiện.

Chương 3

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ VÀ THI HÀNH HÌNH PHẠT TÙ

3.1. Quan điểm của Đảng và nhà nước về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được đặt ra đối với công cuộc đổi mới mà Đảng và Nhà nước đã đề ra là tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực sự của dân, do dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nói đến Nhà nước pháp quyền là nói đến nội dung, bản chất dân chủ của chính quyền, cũng như phương thức tổ chức quyền lực nhà nước, trong đó vai trò của pháp luật trực tiếp thể hiện ý chí nhà nước, kết tinh quyền lực của nhân dân ở vị trí thượng tôn, phải được đề cao; pháp luật phải được tôn trọng và đảm bảo thực hiện.

Những chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đã cho thấy tầm quan trọng của vấn đề cần hoàn thiện pháp luật thi hành án nói chung và thi hành án hình sự nói riêng; thống nhất quản lý thi hành án trong giai đoạn phát triển tới đây của hệ thống pháp luật và tư pháp của đất nước ta.

Việc nghiên cứu về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động xây dựng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam; nó gắn liền với nhu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự cải cách tư pháp nâng, cao năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng và Nghị quyết số 08 NQ/TW, Nghị quyết 49 NQ/TW của Bộ Chính trị. Đặc biệt thông qua đó để làm rõ hơn chính sách hình sự của Nhà nước ta, góp phần đấu tranh có hiệu quả với các hành vi phạm tội, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

3.2. Giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù

3.2.1. Những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù

Nâng cao hiệu quả của hình phạt tù là một nhiệm vụ rất quan trọng và có ý nghĩa lớn trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Để đạt được mục đích này đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau, chúng ta cần làm rõ tiêu chí hiệu quả của hình phạt.

Trước hết, tiêu chí hiệu quả của hình phạt là những tiêu chuẩn dùng để đánh giá mức độ đạt được mục đích của hình phạt.

Thứ hai, mức độ được giáo dục, cải tạo của người bị kết án, mức độ này càng cao thì hiệu quả của hình phạt càng lớn và ngược lại.

Thứ ba, việc người đã chấp hành xong hình phạt không phạm tội mới, không tái phạm là một tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả của hình phạt.

Thứ tư, diễn biến thực trạng, cơ cấu của tình hình tội phạm xảy ra trong một quốc gia là một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả của hình phạt.

Thứ năm, mức độ áp dụng hình phạt cũng được coi là một tiêu chí để đánh giá hiệu quả của hình phạt. Hình phạt có hiệu quả cao thường được áp dụng phổ biến hơn.

Trên cơ sở tiêu chí hiệu quả của hình phạt, đối chiếu với thực trạng áp dụng hình phạt tù, chúng ta thấy được những mặt tích cực và những hạn chế của việc quy định và áp dụng hình phạt tù. Để khắc phục những nhược điểm, nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt tù, đáp ứng được những đòi hỏi của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chúng tôi nêu ra một số giải pháp cơ bản sau đây:

1- Hoàn thiện một số chế định có liên quan đến hình phạt tù

- Cần xây dựng một hệ thống hình phạt tương xứng với các loại tội phạm với việc chi rõ trong Luật loại hình phạt nào được áp dụng với loại tội phạm nào.

- Tăng giới hạn tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn.

- Xây dựng được khoảng cách khoảng cách tối thiểu và tối đa trong một khung hình phạt tù có thời hạn.

- Cần giảm bớt tỷ lệ hình phạt tù đối với một số tội phạm thuộc loại tội không có tính nguy hiểm lớn cho xã hội và loại tội ít nghiêm trọng.

- Cần quy định hình phạt không phải tù ở những chế tài độc lập hoặc chế tài lựa chọn giữa các loại hình phạt không phải tù đối với một số tội có tính chất nguy hiểm không lớn cho xã hội và các tội ít nghiêm trọng.

- Cần sửa đổi Bộ luật Hình sự theo hướng điều chỉnh chính sách hình sự, giảm hình phạt tù và mức hình phạt tù đối với một số loại tội phạm, đồng thời tăng việc áp dụng các loại hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền để giảm số người bị tạm giữ, tạm giam, thi hành hình phạt tù, mở rộng hơn việc giảm thời gian chấp hành hình phạt tù để làm giảm số lượng phạm nhân tồn đọng trong các trại giam.

- Tránh tình trạng lạm dụng cho hưởng án treo một cách tùy tiện của Tòa án các cấp.

2- Giải pháp khi áp dụng hình phạt hay nói cách khác khi Tòa án quyết định hình phạt

Để hình phạt tù có thể đạt hiệu quả cao trong thực tiễn, một trong những việc không kém phần quan trọng là những người làm công tác xét xử quyết định một hình phạt công bằng. Để đạt được những mục đích trên, cần phải xây dựng được đội ngũ làm công tác áp dụng pháp luật mà trước hết là đội ngũ Thẩm phán được đào tạo cơ bản, tinh thông về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thường xuyên trau dồi kiến thức nghiệp vụ; cần có những điều kiện đảm bảo về trang thiết bị và phương tiện làm việc cho Thẩm phán, các biện pháp để bảo vệ Thẩm phán... Đội ngũ Hội thẩm Tòa án phải thường xuyên được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và đảm bảo đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước. Một trong những yêu cầu của cải cách tư pháp là trụ sở, phương tiện làm việc của Tòa án các cấp phải được xây dựng, trang cấp đầy đủ theo hướng hiện đại, ổn định, lâu dài, đặc biệt là phải tương xứng với vị trí, vai trò, đảm bảo thể hiện tính uy nghiêm của Tòa án.

3.2.2. Những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thi hành hình phạt tù

Chúng tôi xin đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về thi hành án phạt tù như sau:

Thứ nhất: Về biện pháp bảo đảm các bản án, quyết định phải được đưa ra thi hành, cần quy định bổ sung vào Điều 255 Bộ luật Tố tụng hình sự nội dung "Hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị".

Thứ hai: Đối với quyết định phúc thẩm, giám đốc thẩm thì nên giao cho Hội đồng xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm ra quyết định thi hành án ngay sau khi tuyên án. Hoặc hình thành cơ chế mới về việc ra quyết định thi hành án theo hướng giao cho cơ quan thi hành án phạt tù được quyền quyết định thi hành án phạt tù.

Thứ ba: Các điều luật quy định về hoãn, tạm đình chỉ, miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều quy định ở dạng khả năng bằng việc dùng cụm từ "có thể", mà chưa quy định một cách dứt khoát, rõ ràng tạo ra sự tùy nghi trong vận dụng giải quyết các trường hợp cụ thể.

Thứ tư: Việc áp dụng và thi hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo hướng: quy định rõ các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm thuần phong, đạo đức, xúc phạm danh dự, nhân phẩm con người thì không cho hưởng án treo; cần quy định rõ thời hạn Tòa án phải gửi bản sao bản án cùng quyết định thi hành án cho chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú hoặc cơ quan nơi họ làm việc để theo dõi, giáo dục; cần bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục theo dõi, giám sát, tổng kết thực hiện đối với các trường hợp được hưởng án treo để có căn cứ xóa án tích chuẩn xác.

Thứ năm: Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "tạm giam" đã được quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không cần thiết phải có khoản 2 điều 255 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thứ sáu: Nên quy định giao cho Tòa án nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù.

Thứ bảy: Cần quy định cụ thể các trường hợp nào thì người đã kháng nghị hoặc do Tòa án cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm ở khoản 2 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thứ tám: Cần bổ sung quy định đối tượng là người bị kết án tù trốn khỏi trại giam, trại tạm giam vào diện truy nã theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa bộ luật và Pháp lệnh Thi hành án phạt tù, nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn trong việc truy bắt người bị kết án tù trốn khỏi nơi giam giữ.

Thứ chín: Cần bổ sung, hướng dẫn thực hiện việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS; quy định chính sách ưu đãi đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an làm việc, tiếp xúc với phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS.

Thứ mười: Cần xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm trong việc thực hiện thi hành án phạt tù, đặc biệt là Tòa án ra quyết định thi hành án phạt tù. Các cơ quan thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc lập danh sách đưa phạm nhân đi cải tạo tại các trại cải tạo. Giữa các cơ quan này phải có sự phối hợp chặt chẽ, giao ban thường xuyên để theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đạt hiệu quả.

Mười một: Cần ban hành các văn bản pháp luật cụ thể quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở trong công tác tái hòa nhập người đã chấp hành xong hình phạt tù với cộng đồng.

Mười hai: Hoạt động thi hành án hình sự nói chung, thi hành hình phạt tù nói riêng phải phù hợp với những chủ trương đề ra trong các nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước.

Mười ba: Xã hội hóa thi hành án hình sự nói chung là một định hướng có cơ sở lý luận và thực tiễn, nhằm nâng cao vai trò của các cơ quan, tổ chức, xã hội và gia đình trong việc thực hiện các hình phạt qua đó nâng cao hiệu quả của hình phạt (kể cả các biện pháp tư pháp).

KẾT LUẬN

Với đề tài "**Hình phạt tù và thi hành hình phạt tù - những vấn đề lý luận và thực tiễn**", luận văn trên cơ sở đi từ việc nghiên cứu lý luận về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù, cụ thể là khái niệm, mục đích, bản chất

của hình phạt tù; khái niệm, bản chất, các điều kiện, trình tự thi hành hình phạt tù; cũng như nghiên cứu thực tiễn áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù. Trên cơ sở đó có sự so sánh hình phạt tù trong Bộ luật Hình sự và thi hành hình phạt tù trong Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật về thi hành hình phạt tù hiện hành của Việt Nam so với hình phạt tù và thi hành hình phạt tù trong Bộ luật Hình sự và pháp luật thi hành hình phạt tù của một số nước trên thế giới.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của luận văn, tác giả có một số kết luận sau:

1. Hình phạt tù là hình phạt cơ bản nhất và ra đời sớm nhất. Trong pháp luật hình sự Việt Nam, hình phạt tù bao gồm một hệ thống từ hình phạt nhẹ (án treo) đến hình phạt rất nghiêm khắc (chung thân), tạo khả năng xử lý hành vi phạm tội trên cơ sở các nguyên tắc chung của luật hình sự cũng như các nguyên tắc đặc thù của hình phạt. Hình phạt tù có thời hạn là giam người bị kết án ở các trại giam, tức là cách ly người đó ra khỏi môi trường xã hội bình thường trong một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo họ. Tù chung thân là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Do tính chất đặc biệt nghiêm khắc của tù chung thân nên Bộ luật Hình sự hiện hành đã quy định không áp dụng tù chung thân đối với người chưa thành niên phạm tội. Cũng giống tù có thời hạn, tù chung thân cũng tước tự do của người bị kết án, cách ly họ khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Nhưng khác với tù có thời hạn, tù chung thân không có thời hạn, nghĩa là nó có khả năng tước tự do của người bị kết án đến hết đời.

2. Hình phạt tù có thời hạn được áp dụng phổ biến nhất trong hệ thống hình phạt, có phạm vi áp dụng rất rộng, không phân biệt loại tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng; không phân biệt đối tượng phạm tội nào; có khả năng áp dụng trong hầu hết các loại tội phạm cụ thể. Hình phạt tù chung thân trong hệ thống hình phạt của Bộ luật Hình sự hiện hành đã tạo khả năng phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hình phạt tù chung thân giữ vị trí tiếp nối giữa hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tử hình.

3. Hiệu quả của hình phạt tức là nói tới mức độ đạt được mục đích của hình phạt. Việc nghiên cứu hiệu quả của hình phạt phải gắn liền với mục đích của hình phạt. Mục đích của hình phạt gồm: mục đích giáo dục cải tạo, mục đích phòng ngừa chung, mục đích phòng ngừa riêng, mục đích góp phần hạn chế tình hình tội phạm. Mức độ đạt được mục đích của hình phạt càng cao thì hiệu quả đạt được của hình phạt càng lớn. Điều này có nghĩa là việc người phạm tội được giáo dục cải tạo tốt; việc phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung được tiến hành có kết quả trong thực tế; tình hình tội phạm giảm, thì điều đó cũng có nghĩa là hiệu quả đạt được của hình phạt càng cao.

4. Việc Tòa án tuyên một bản án phạt tù sẽ không có ý nghĩa khi bản án đó có hiệu lực pháp luật không được thi hành một cách nghiêm chỉnh. Thi hành hình phạt tù là buộc người bị kết án phạt tù phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn được quyết định trong bản án, nhằm cải tạo, giáo dục họ trở thành người lương thiện, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Trong thời gian chấp hành hình phạt, người bị kết án phải bị giam giữ, lao động và học tập theo quy định của pháp luật.

5. Pháp luật về thi hành án phạt tù là một chế định của luật thi hành án hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam, điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản liên quan đến hoạt động thi hành hình phạt tù. Luận văn nghiên cứu một số vấn đề chung như khái niệm, mục đích, bản chất pháp lý, điều kiện và trình tự thủ tục thi hành hình phạt tù; cơ quan thi hành hình phạt tù và địa vị pháp lý của chúng, người chấp hành hình phạt tù và địa vị pháp lý của họ, trại giam và chế độ trại giam; không thể không nghiên cứu những trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tù theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam. Đó là trình tự, thủ tục đưa bản án phạt tù của Tòa án có hiệu lực pháp luật ra thi hành; trình tự, thủ tục đưa người bị kết án đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam; trình tự, thủ tục tổ chức, giam giữ, giáo dục và cải tạo phạm nhân tại trại giam; trình tự, thủ tục về tạm đình chỉ, hoãn chấp hành hình phạt tù.

6. Luận văn đã đưa ra một số những khiếm khuyết, bất cập cần khắc phục, chỉnh sửa của quy định về hình phạt tù và thi hành hình phạt tù trong pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự Việt Nam. Những khiếm khuyết, bất cập đó càng thể hiện rõ hơn khi được đặt trong việc rút ra từ việc phân tích thực tiễn áp dụng hình phạt tù và thi hành hình phạt tù theo Pháp luật Việt Nam hiện hành. Chính điều này cho chúng ta thấy rõ hơn những nguyên nhân tiềm tàng, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ pháp luật. Kinh nghiệm của nước ngoài trong việc quy định về hình

phạt tù và thi hành hình phạt tù cũng được luận văn đề cập tới. Từ đó, luận văn đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam, để nâng cao hiệu quả của hình phạt tù và thi hành hình phạt tù trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.
This page will not be added after purchasing Win2PDF.